

# DAY HỌC TÍCH HỢP LIÊN MÔN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Đặng Văn Đức\*, Nguyễn Thị Ninh \*\*

\* Khoa Địa lý, Trường ĐHSP Hà Nội

\*\* Trường THPT Đoàn Thị Điểm

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung vào việc triển khai phương pháp dạy học tích hợp liên môn trong các trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với 150 giáo viên và 500 học sinh tại năm trường trung học phổ thông, kết hợp với phỏng vấn sâu nhằm đánh giá toàn diện thực trạng. Kết quả định lượng cho thấy dạy học tích hợp có tác động tích cực rõ rệt đến việc phát triển tư duy hệ thống và năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn của học sinh. Tuy nhiên, quá trình triển khai trên thực tế vẫn gặp nhiều rào cản lớn liên quan đến cấu trúc chương trình, năng lực thiết kế bài học của giáo viên và sự thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất giáo dục. Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, tác giả đề xuất ba nhóm giải pháp cốt lõi nhằm tối ưu hóa hiệu quả của phương pháp dạy học này, qua đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

**Từ khóa:** Dạy học tích hợp; tiếp cận liên môn; phát triển năng lực; trường phổ thông; Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## INTERDISCIPLINARY INTEGRATED TEACHING IN GENERAL EDUCATION SCHOOLS: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO ENHANCE STUDENTS' COMPETENCY DEVELOPMENT

**Abstract:** This article focuses on the implementation of interdisciplinary integrated teaching methods in general education schools within the context of the 2018 General Education Curriculum reform in Vietnam. The study employed questionnaire surveys with 150 teachers and 500 students from five upper secondary schools, combined with in-depth interviews to comprehensively assess the current situation. Quantitative findings indicate that integrated teaching has a significantly positive impact on the development of students' systems thinking and practical problem-solving competencies. However, the actual implementation process still faces major barriers related to curriculum structure, teachers' lesson design capacity, and the lack of synchronization in educational facilities. Based on the collected data, the author proposes three core groups of solutions to optimize the effectiveness of this teaching approach, thereby contributing to the realization of the goals of comprehensive and fundamental educational reform.

**Keywords:** Integrated teaching; Interdisciplinary approach; Competency development; General education schools; 2018 General Education Curriculum.

Nhận bài: 16/04/2026

Phản biện: 16/05/2026

Duyệt đăng: 19/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn đời sống xã hội luôn là một thể thống nhất hữu cơ, nơi các hiện tượng tự nhiên và xã hội không tồn tại tách biệt theo ranh giới của bất kỳ môn học nào. Tuy nhiên, mô hình giáo dục truyền thống trong nhiều thập kỷ qua lại có xu hướng chia nhỏ tri thức thành các môn học đơn lẻ, khiến học sinh gặp khó khăn trong việc kết nối và vận dụng kiến thức để giải quyết các bài toán thực tế. Giáo dục thế kỷ XXI đã chứng kiến một bước dịch chuyển mang tính bứt phá: chuyển từ trang bị kiến thức đơn môn sang phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho người học.

Tại Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đã chính thức luật hóa và đặt dạy học tích hợp, liên môn trở thành một trong những định hướng phương pháp luận bắt buộc. Dù mang lại nhiều giá trị ưu việt, việc chuyển đổi từ mô hình dạy học truyền thống sang dạy học tích hợp liên môn tại các trường phổ thông hiện

nay vẫn gặp phải những lực cản không nhỏ. Sự lúng túng của giáo viên trong khâu thiết kế bài giảng, sự xơ cứng của hệ thống quản lý thời khóa biểu cũ, cùng áp lực từ các kỳ thi mang tính đơn môn là những vấn đề cần được mổ xẻ dưới góc nhìn khoa học. Bài báo này hướng tới việc đánh giá một cách khách quan thực trạng triển khai, nhận diện bản chất của các rào cản, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp có tính khả thi cao nhằm nâng cao chất lượng dạy học liên môn tại các trường phổ thông.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận

Dạy học tích hợp liên môn (Interdisciplinary Integration) là phương pháp tổ chức dạy học trong đó giáo viên kết nối, lồng ghép nội dung của nhiều môn học khác nhau có cùng bản chất hoặc liên quan chặt chẽ để giải quyết một chủ đề, một tình huống phức hợp mang tính thực tiễn. Theo các

nghiên cứu giáo dục học hiện đại, tiến trình tích hợp được chia thành bốn mức độ cơ bản:

- *Tích hợp nội môn (Intradisciplinary)*: Kết nối các mảng kiến thức khác nhau ngay trong cùng một môn học.

- *Tích hợp đa môn (Multidisciplinary)*: Học sinh tiếp cận một chủ đề thông qua lăng kính của nhiều môn học riêng biệt, các môn giữ nguyên ranh giới.

- *Tích hợp liên môn (Interdisciplinary)*: Ranh giới giữa các môn học bị xóa mờ, kiến thức của các môn (như Toán, Lý, Hóa, Sinh) hòa quyện vào nhau để tạo ra một cấu trúc tri thức mới có tính hệ thống.

- *Tích hợp xuyên môn (Transdisciplinary)*: Tri thức vượt ra khỏi phạm vi các môn học, gắn liền hoàn toàn với các vấn đề thực tế toàn cầu, học sinh tự định hình hướng đi cho nghiên cứu.

Về mặt tâm lý học nhận thức, dạy học liên môn dựa trên lý thuyết kiến tạo (Constructivism) của Jean Piaget và Lev Vygotsky, khẳng định người học chỉ thực sự làm chủ tri thức khi họ chủ động kết nối thông tin mới vào cấu trúc tư duy đã có sẵn thông qua trải nghiệm thực tế. Phương pháp này giúp loại bỏ sự trùng lặp lãng phí về mặt thời gian giữa các môn học, tạo động lực nội tại cho học sinh qua các chủ đề hấp dẫn (như biến đổi khí hậu, năng lượng sạch, kinh tế xanh) và đặc biệt giúp hình thành tư duy hệ thống – năng lực cốt lõi để tồn tại trong kỷ nguyên số.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp (Mixed-methods), kết hợp giữa định lượng và định tính để tăng độ tin cậy của dữ liệu:

- *Khách thể nghiên cứu*: Khảo sát ngẫu nhiên được thực hiện trên 150 giáo viên thuộc các tổ tự nhiên và xã hội, cùng 500 học sinh khối 10 và 11 tại 5 trường THPT trên địa bàn đại diện.

- *Công cụ thu thập dữ liệu*: Sử dụng phiếu hỏi thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (từ 1: Hoàn toàn không đồng ý/Không bao giờ đến 5: Hoàn toàn đồng ý/Rất thường xuyên). Nội dung phiếu hỏi xoay quanh nhận thức, tần suất thực hiện, mức độ hứng thú và các khó khăn gặp phải.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Tiến hành phỏng vấn trực tiếp 10 cán bộ quản lý (Hiệu trưởng/Hiệu phó chuyên môn) và 15 giáo viên cốt cán để làm rõ nguyên nhân sâu xa của thực trạng.

- *Xử lý dữ liệu*: Các bộ dữ liệu định lượng được làm sạch và xử lý bằng phần mềm SPSS để phân tích các chỉ số thống kê mô tả cơ bản bao gồm tần suất ( $f$ ), tỷ lệ phần trăm ( $\%$ ) và giá trị trung bình ( $\bar{X}$ ).

## 2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 2.3.1. Thực trạng nhận thức và triển khai dạy học tích hợp liên môn

Dữ liệu thống kê cho thấy sự phân hóa rõ rệt giữa nhận thức lý thuyết và hành vi thực tế của giáo viên:

Tiêu chí khảo sát giáo viên	Giá trị trung bình ( $\bar{X}$ )	Tỷ lệ đồng thuận (Mức 4 và 5)
Nhận thức được tầm quan trọng của dạy học liên môn	4.35 / 5.0	85.3%
Tự tin thiết kế và xây dựng hoàn chỉnh một giáo án liên môn	2.84 / 5.0	34.6%
Thường xuyên phối hợp với đồng nghiệp liên tổ để dạy học	2.12 / 5.0	18.0%

Kết quả bảng trên chứng minh đa số giáo viên 85.3% đều ý thức được vai trò tích cực của phương pháp này. Tuy nhiên, năng lực thực tế để tự thiết kế giáo án liên môn lại rất thấp ( $\bar{X} = 2.84$ ). Đáng ngại hơn, hoạt động phối hợp liên tổ chuyên môn diễn ra rất mờ nhạt 18.0%. Giáo viên chủ yếu vẫn "ai dạy môn nấy", việc tích hợp nếu có chỉ dừng lại ở mức độ gọi tên hoặc liên hệ thực tế sơ sài ở cuối bài học.

Đối với học sinh, khi được hỏi về mức độ hứng thú đối với các dự án liên môn (như các chủ đề STEM/STEAM, Sử dụng tiết kiệm năng lượng, hay dự án tìm hiểu về ứng phó với biến đổi khí hậu), 78.2% học sinh bày tỏ sự yêu thích đặc biệt. Các em khẳng định việc tự tay làm sản phẩm,

tranh biện và làm việc nhóm giúp ghi nhớ kiến thức sâu hơn so với việc học thuộc lòng các công thức lý thuyết thuần túy.

### 2.3.2. Các rào cản cốt lõi trong quá trình thực hiện

Qua phân tích định tính từ các cuộc phỏng vấn sâu, nghiên cứu đã nhận diện được 3 rào cản cốt lõi ngăn cản dạy học liên môn đi vào chiều sâu:

- *Thứ nhất, rào cản về thời gian và cơ chế phối hợp*: Để xây dựng một chủ đề liên môn chất lượng, giáo viên các môn học khác nhau phải ngồi lại, rà soát phân phối chương trình, tìm điểm giao thoa và cùng thiết kế. Tuy nhiên, quỹ thời gian sinh hoạt chuyên môn hiện tại bị quá tải bởi các công việc hành chính, không có cơ chế tính giờ dạy phối hợp (co-teaching) cho nhiều giáo viên trong một tiết học.

• *Thứ hai, sự bất cập trong công tác kiểm tra, đánh giá:* Mặc dù bài học được thiết kế theo hướng liên môn, tư duy tổng hợp, nhưng các đề thi định kỳ, thi tốt nghiệp phổ thông vẫn vận hành theo cấu trúc đơn môn hoặc tổ hợp môn độc lập. Sự vênh nhau này khiến giáo viên và học sinh có tâm lý "học gì thi nấy", quay lại lối mòn luyện đề đơn môn để đảm bảo thành tích.

• *Thứ ba, sự thiếu hụt học liệu và cơ sở vật chất:* Các trường phổ thông hiện nay thiếu trầm trọng các phòng chức năng đa năng, phòng Lab không gian mở để học sinh thực hiện các dự án liên môn. Ngân hàng giáo án mẫu và học liệu số có chất lượng vẫn chưa được đầu tư bài bản, khiến giáo viên phải tự bơi trong quá trình tìm kiếm tài liệu.

2.3.3. *Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học tích hợp liên môn*

2.3.3.1. *Đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên*

Năng lực của người thầy là yếu tố quyết định sự thành bại của đổi mới giáo dục. Do đó, các khóa tập huấn cần thoát khỏi tính hình thức, lý thuyết suông để tập trung vào thực hành:

• *Huấn luyện kỹ thuật ma trận hóa tri thức:* Hướng dẫn giáo viên cách lập bản đồ tư duy, tìm ra các "vùng giao thoa" kiến thức giữa các môn (ví dụ: Tích hợp Toán học - Thống kê vào việc xử lý số liệu của các bài thực hành hay Tích hợp Địa lý tự nhiên với Lịch sử, văn học...).

• *Chuẩn hóa công cụ đánh giá (Rubric):* Tập huấn cho giáo viên cách thiết kế các tiêu chí đánh giá năng lực toàn diện (như năng lực hợp tác, tư duy phản biện, kỹ năng thuyết trình, chất lượng sản phẩm vật chất) thay vì chỉ chấm điểm dựa trên bài kiểm tra giấy truyền thống.

2.3.3.2. *Cải tổ cấu trúc vận hành chuyên môn và linh hoạt hóa thời khóa biểu*

Ban giám hiệu các nhà trường cần dũng cảm thay đổi phương thức quản trị hành chính sang quản trị chất lượng:

• *Xây dựng mô hình "Tổ chuyên môn linh hoạt":* Thành lập các nhóm tiểu ban liên môn theo chủ đề phát sinh trong năm học (như Nhóm dự án Khoa

học tự nhiên, Nhóm dự án Khoa học xã hội) thay vì giữ nguyên mô hình tổ bộ môn biệt lập.

• *Tối ưu hóa thời khóa biểu:* Thiết kế các "block thời gian" (khoảng 2-3 tiết liên tục) dành riêng cho các tiết học dự án, trải nghiệm hoặc nghiên cứu thực địa, giúp học sinh không bị ngắt quãng tư duy khi chuông báo hết tiết vang lên.

2.3.3.3. *Xây dựng và chia sẻ hệ sinh thái học liệu số liên môn dùng chung*

Để giảm tải áp lực cho giáo viên, việc xây dựng một hạ tầng tài nguyên dùng chung là giải pháp mang tính bền vững:

• *Thành lập kho tài nguyên mở cấp trường/cấp sở:* Khuyến khích giáo viên đăng ký, đóng góp các giáo án liên môn xuất sắc, các video bài giảng tình huống, kho ngữ liệu số lên một nền tảng trực tuyến dùng chung (như Google Drive doanh nghiệp hoặc hệ thống LMS của trường).

• *Cơ chế tôn vinh và đãi ngộ:* Có hình thức khen thưởng, tính điểm thi đua hoặc quy đổi thành giờ nghiên cứu khoa học cho những giáo viên thiết kế được các chủ đề liên môn có tính ứng dụng cao, giúp giải phóng sức lao động sáng tạo cho đội ngũ sư phạm.

### III. KẾT LUẬN

Dạy học tích hợp liên môn không phải là một phong trào giáo dục nhất thời, mà là xu thế tất yếu, khách quan của nền giáo dục hiện đại nhằm hướng tới việc hình thành những công dân toàn cầu có năng lực hành động thực tiễn. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra sự sẵn sàng về mặt tinh thần của cả thầy và trò, nhưng cũng đồng thời vạch rõ những nút thắt thể chế, năng lực và hạ tầng đang kìm hãm phương pháp này. Để việc dạy học liên môn tại các trường phổ thông không còn mang tính hình thức, đối phó, đòi hỏi một chiến lược đồng bộ: giáo viên phải chủ động tự nâng cấp năng lực, ban giám hiệu cần linh hoạt trong quản trị, và ngành giáo dục cần có sự đổi mới đồng bộ trong quy chế thi cử, đánh giá. Chỉ khi các bánh răng này vận hành nhịp nhàng, mục tiêu phát triển năng lực toàn diện cho học sinh mới thực sự đạt được.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*.

Nguyễn Kỳ. (2021). *Phương pháp dạy học tích hợp và phát triển năng lực người học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Drake, S. M., & Burns, R. C. (2004). *Meeting Standards Through Integrated Curriculum*. Association for Supervision and Curriculum Development (ASCD).

Xavier Roegiers. (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Trần Thị Thanh Thủy và các cộng sự (2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh (Quyển 2)*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Đỗ Hương Trà và các cộng sự (2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh (Quyển 1)*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.